

Chu kỳ kiểm định kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

PHỤ LỤC VII

CHU KỲ KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Loại phương tiện	Chu kỳ (tháng)	
		Chu kỳ đầu	Chu kỳ định kỳ
1. Ô tô chở người các loại đến 09 chỗ không kinh doanh vận tải			
	Đã sản xuất đến 07 năm	30	18
	Đã sản xuất trên 07 năm đến 12 năm		12
	Đã sản xuất trên 12 năm		06
2. Ô tô chở người các loại đến 09 chỗ có kinh doanh vận tải; ô tô chở người các loại trên 09 chỗ			
2.1	Không cải tạo (*)	18	06
2.2	Có cải tạo (*)	12	06
3. Ô tô tải các loại, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo, rơ moóc, sơ mi rơ moóc			
3.1	Ô tô tải các loại, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo đã sản xuất đến 07 năm; rơ moóc, sơ mi rơ moóc đã sản xuất đến 12 năm	24	12
	Ô tô tải các loại, ô tô chuyên dùng, ô tô đầu kéo đã sản xuất trên 07 năm; rơ moóc, sơ mi rơ moóc đã sản xuất trên 12 năm		06
3.2	Có cải tạo (*)	12	06
4. Ô tô chở người các loại trên 09 chỗ đã sản xuất từ 15 năm trở lên; ô tô tải các loại, ô tô đầu kéo đã sản xuất từ 20 năm trở lên			03

Ghi chú:

- Chu kỳ đầu chỉ áp dụng đối với xe cơ giới chưa qua sử dụng kiểm định lần đầu trong thời gian 02 năm, tính từ năm sản xuất.
- Số chỗ trên ô tô chở người bao gồm cả người lái.
- (*) Cải tạo thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi một trong các hệ thống: lái, phanh (trừ trường hợp lắp thêm bàn đạp phanh phụ), treo và truyền lực.